

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/5/2024.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT, TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và ông Phạm Văn Tiền.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kt - Tỉnh Kt .
- Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Vi – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt.

Ngày 21/05/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kt - tỉnh Kt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2024/ TLST -HNGĐ ngày 01-02-2024, về việc “ *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Có mặt.
Địa chỉ: Số 17 TC, phường TC, thành phố Kt.
- *Bị đơn:* Ông Phan Đình T, sinh năm 1968; Vắng mặt.
Địa chỉ: Hẻm 285 TĐ, phường Tl, thành phố Kt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2024, tại các Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày và yêu cầu giải quyết:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Đình T tự nguyện kết hôn ngày 29/03/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Kt, tỉnh Kt. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T chỉ biết rượu chè, không lo làm ăn, không quan tâm cho gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không khí gia đình ngày một căng thẳng, từ nhiều năm nay bà T phải cố gắng chung sống vì các con. Nay các con chung đã lớn, giữa bà T và ông T không còn tình cảm yêu thương, không quan tâm đến

nhau, nên từ tháng 6/2023 bà và các con đã thuê nhà ra ở riêng, do đó bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Đình T.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Phan Minh Th1, sinh ngày 03/01/2011 và Phan Minh H1, sinh ngày 03/01/2011. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Không có.

* *Tại bản tự khai ngày 06/3/2024 và tại phiên hòa giải ngày 12/3/2024, bị đơn ông Phan Đình T trình bày*:

Trong thời gian gần đây bà T có những suy nghĩ cục bộ về cách cư xử với ông T, hay nóng tính và bất đồng quan điểm chung về mọi chuyện trong gia đình, nói những điều xấu và xúc phạm ông T, mọi chuyện bà T tự quyết định. Ông T không đồng ý ly hôn bà T, ông đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Vợ chồng có 02 con chung như bà T trình bày, ông T không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Không có tài sản chung. Không nợ chung.

* *Ý kiến của cháu Phan Minh Th1 và Phan Minh H1*: Cháu Th1 và cháu H1 hiện đang ở với bà T, hai cháu đều có nguyện vọng được ở với bà T.

* *Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Phan Đình T là đúng luật.

- *Về nội dung*: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T kéo dài nhiều năm, ngày càng trầm trọng; bà T và ông T đã sống ly thân từ 6/2023, từ khi sống ly thân đến nay cả hai người không quan tâm đến nhau. Có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa hai người không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T là có sở chấp nhận. Bà T đủ điều kiện nuôi 02 con, nên giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét. Bà Thuyết phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Phan Đình T có địa chỉ tại thành phố Kt. Do đó yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kt theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

- Bị đơn ông Phan Đình T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS HĐXX xét xử vắng mặt ông T.

Về nội dung:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phan Đình T là hợp pháp. Theo bà T mâu thuẫn vợ chồng bà đã trầm trọng, giữa hai người không còn tình cảm yêu thương, không quan tâm đến nhau, từ tháng 6/2023 bà T và 02 con gái đã thuê nhà ra ở riêng đến nay, nên bà T tha thiết được ly hôn ông T. Ông T cũng thừa nhận, trong thời gian gần đây bà T có những suy nghĩ cục bộ về cách cư xử với ông T, hay nóng tính và bất đồng quan điểm chung về mọi chuyện trong gia đình, nói những điều xấu xúc phạm ông T và mọi chuyện bà T tự quyết định. Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà T, xác định giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải để đoàn tụ vợ chồng, nhưng không thành do bà T tha thiết được ly hôn ông T.

Từ những dẫn chứng, nhận định nêu trên xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T với ông T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Bà T với ông T có 02 con chung Phan Minh Th1 và Phan Minh H1 là con gái, đang được bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng tốt. Hai cháu cũng có nguyện vọng được ở với bà T. Xét thấy, để ổn định cuộc sống và học tập của hai cháu, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T, giao 02 con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[3] *Cấp dưỡng nuôi con*: Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

[5] *Án phí*: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận Đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của bà Nguyễn Thị T đối với ông Phan Đình T.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Phan Đình T.
2. *Về con chung:* Giao 02 con chung Phan Minh Th1, sinh ngày 03/01/2011 và Phan Minh H1, sinh ngày 03/01/2011 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Phan Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị T phải chịu **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0000687 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt, tỉnh Kt. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2024), nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kt;
- VKSND TP Kt;
- Chi cục THADS TP Kt;
- UBND p. Thống Nhất, Tp. Kt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài